

TUẦN 22:

Thứ Hai ngày 9 tháng 2 năm 2026

Hoạt động trải nghiệm**SHDC: TÌM HIỂU NGÀY TẾT QUÊ EM****Tiếng Việt****BÀI 7: HẠT THÓC. ĐỌC(Tiết 1 +2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người. Hiểu và tìm được từ ngữ thể hiện đây là bài thơ tự sự hạt thóc kể về cuộc đời mình.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; phát triển năng lực ngôn ngữ, NL văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ tự sự...
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm; Yêu quý và trân trọng hạt thóc cũng như công sức lao động của mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Tranh MH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: * Ôn bài cũ: - Gọi HS đọc bài: Mùa vàng. + Nêu nội dung đoạn em vừa đọc/ chi tiết em thích trong đoạn đọc. * Trò chơi: Giải câu đố Yêu cầu HS đọc câu đố, chia sẻ cùng nhau. <i>Hạt gì nhỏ nhỏ/ Trong trắng ngoài vàng/ Xay, giã, giần, sàng/ Nấu thành cơm dẻo?</i> - GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: Hạt thóc	- HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS suy nghĩ, chia sẻ kết quả. <i>(Đáp án: hạt thóc)</i>
2. Đọc văn bản: a. Đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn VB - Bài có mấy khổ thơ ? b. Luyện đọc đoạn <i>Lần 1:</i> Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc từ khó: <i>Sinh ra, bão dông, giọt sương, bình dị...</i>	- HS ghi tên bài - HS lắng nghe, đọc thầm. - Bài thơ gồm 4 khổ thơ - 4 HS đọc nối tiếp - 4 HS đọc nối tiếp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>Lần 2:</i> Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc câu: : <i>Tôi chỉ là/ hạt thóc</i> <i>Sinh ra/ trên cánh đồng</i> <i>Giấu trong mình /câu chuyện</i> <i>Một cuộc đời/ bão dông.//</i> <i>Lần 3:</i> Luyện đọc đoạn kết hợp với giải nghĩa từ: <i>Thiên tai: những hiện tượng thiên nhiên gây tác động xấu như bão, lũ lụt, hạn hán, động đất,...</i> c. Thi đọc - GV gọi HS thi đọc - Mời HS nhận xét, bình chọn - GV nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt d. Đọc toàn bài - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài - GV nhận xét, khen HS 3. Tìm hiểu bài đọc: - GV cho HS đọc lại từng đoạn và hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK – trang 32. + Câu 1: Hạt thóc được sinh ra ở đâu? + Câu 2: Những câu thơ nào cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn? + Câu 3: Hạt thóc quý giá như thế nào với con người? + Câu 4: Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao? <i>(Lưu ý HS tự lựa chọn hình ảnh mình thích và cần giải thích được lí do hợp lí)</i> - GV chốt các đáp án, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn HS cách trả lời đầy đủ câu. 4. Luyện đọc lại: - GV cho HS luyện đọc lại cả bài; lưu ý HS giọng đọc của bài. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- Hs đọc + giải nghĩa từ - HS thi đọc - 1- 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và góp ý. - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi: + HS trả lời: <i>Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng.</i> + HS trả lời: <i>Tôi sống qua bão lũ / Tôi chịu nhiều thiên tai.</i> + HS trả lời: <i>Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.</i> + HS trả lời: <i>"Tôi chỉ là hạt thóc/ Không biết hát biết cười/ Nhưng tôi luôn có ích? Vì nuôi sống con người."</i> <i>Em thích câu thơ đó vì câu thơ nói lên lợi ích của hạt thóc với đời sống con người.</i> - HS khác bổ sung câu trả lời, nhận xét, đánh giá. - HS phát hiện giọng đọc, luyện đọc cá nhân.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Luyện tập theo văn bản đọc * <u>Câu 1</u>: Từ nào trong bài thơ cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình? - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hướng dẫn HS đọc lại bài thơ và tìm câu trả lời. - Gọi HS chia sẻ. GV đánh giá. * <u>Câu 2</u>: Đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình. - Gọi HS đọc yêu cầu bài và gợi ý. - Gọi HS làm mẫu theo các gợi ý. - Cho HS làm việc, từng HS đóng vai hạt thóc, tự giới thiệu về mình. GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn - Gọi HS trình bày kết quả. - Nhận xét chung, tuyên dương. 6. Vận dụng: - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV cho HS nêu hiểu biết của mình về cách gieo trồng lúa làm ra hạt thóc? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên và dặn dò học sinh.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc - 2-3 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét. (Trả lời: từ trong bài thơ cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”) - 1 HS đọc. - 1-2 HS làm mẫu. - Một số HS báo cáo kết quả trước lớp. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS chia sẻ - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 44: BẢNG CHIA 5 (Tiết 2). LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Vận dụng, trải nghiệm lại bảng chia 2, bảng chia 5.
- Làm được các bài toán giải có tình huống thực tế

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận....
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV cho HS tham gia TC Truyền điện nêu KQ các phép tính trong bảng nhân, chia 2 và 5. - GV nhận xét, kết nối bài học. 2. Luyện tập thực hành Bài 1: Tính - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài 1 - GV yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV hướng dẫn: + Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? + Tính theo thứ tự nào? - Yêu cầu HS làm bài - Tổ chức chữa bài - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2. Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao? - GV cho HS đọc đề bài - Bài cho biết gì? - Bài hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm - GV hỏi: Vận dụng kiến thức gì làm bài tập này? + Nêu lời giải khác của bài toán? - Chốt: <i>Biết vận dụng bảng chia 5 vào giải toán có lời văn.</i> * Trò chơi: <i>Chọn tấm thẻ nào?</i> - GVHD cho HS chơi - GV nhận xét, tuyên dương 4. Vận dụng:	- HS tham gia chơi - HS ghi tên bài - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Vào ô có dấu “?” - Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. a) $10 : 2 = 5$; $5 \times 4 = 20$ b) $5 \times 4 = 20$; $20 : 2 = 10$ - HS lắng nghe - Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. - Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao - Đại diện nhóm chia sẻ: Bài giải Số chiếc đèn ông sao được trang trí là: $30 : 5 = 6 \text{ (chiếc đèn)}$ Đáp số: 6 chiếc đèn - Bảng chia 5 - Trang trí được số chiếc đèn ông sao là: - HS chơi

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV cho HS tham gia TC Ai nhanh hơn? nêu KQ các phép tính trong bảng chia 5; nêu phép tính của bài toán... - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài sau.	- HS tham gia chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Ba ngày 10 tháng 2 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 7: HẠT THÓC(Tiết 3). VIẾT: CHỮ HOA T

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

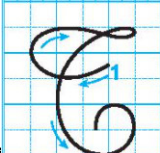
***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm; HS có ý thức viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video hướng dẫn cách viết chữ hoa T

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Bật bài hát <i>Lớp rèn chữ đẹp..</i> - Gv giới thiệu bài: Hôm nay cô dạy cả lớp viết chữ hoa T trong câu ứng dụng <i>“Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ”</i> - GV ghi tên bài lên bảng. 2. Viết a. Hướng dẫn viết chữ T hoa: - Cho HS quan sát video ... - Hướng dẫn Hs quan sát và nhận xét chữ T hoa + Chữ hoa T cỡ vừa có độ rộng và độ cao như thế nào? + Chữ hoa T gồm các nét nào ? 	- HS lắng nghe - HS lắng nghe. - HS chuẩn bị đồ dùng học tập. - HS quan sát, nêu nhận xét của mình, cả lớp bổ sung. + <i>Độ rộng 4 li, độ cao 5 li.</i> + <i>Chữ T hoa gồm 1 nét viết liền, là kết hợp của 2 nét cong trái và 1 nét lượn ngang.</i>

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

- GV chỉ trên chữ mẫu, nêu cách viết quy trình viết, viết mẫu. - GV viết mẫu chữ T, lưu ý sự khác biệt giữa chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ, kết hợp nhắc lại 1 lần cách viết để HS theo dõi. - GV chú ý nhận xét kỹ, sửa nét cho HS. b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng - GV yêu cầu HS quan sát và đọc câu ứng dụng. - GV giảng giải nghĩa của câu ứng dụng: <i>muốn có cái ăn thì phải lao động chăm chỉ.</i> - GV hỏi: + Câu ứng dụng gồm có mấy chữ? + Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu? + Vị trí các dấu thanh? + Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5li? Cao 1 li? + Có những dấu câu nào trong câu ứng dụng? - GV viết mẫu từ Tay và nêu cách viết. - GV nhận xét, sửa lỗi. - Viết mẫu vừa hướng dẫn HS cách đặt dấu thanh trên mỗi chữ trong câu, khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng. - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết - GV yêu cầu HS viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở tập viết. - GV quan sát, uốn nắn.	- HS quan sát, ghi nhớ. - HS tập viết trên bảng con 2-3 lần - 1 HS đọc - HS lắng nghe - 5-6 HS trả lời: + 8 chữ. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Dấu huyền trên chữ cái a (làm, hàm), dấu nặng đặt dưới chữ cái ê (miệng), dấu ngã đặt trên chữ cái ê (trẻ). + Chữ cái hoa T, l, h, y, g cao 2,5 li (chữ y, g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang). - Chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang). - Chữ t cao 1,5 li. Các chữ còn lại cao 1 li. + Dấu phẩy sau chữ “nhai”, dấu chấm ở cuối câu - HS nghe và tập viết vào bảng con chữ Tay. - HS lắng nghe. - HS viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở tập viết.
--	--

4. Vận dụng

- GV cho HS tìm câu ca dao bắt đầu bằng T và viết lại cho đẹp.
- GV nhận xét tiết học. Nhắc nhở HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.

- HS thực hiện: *Tác đất, tác vàng.*
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**Tiếng Việt****BÀI 7: HẠT THỐC (Tiết 4)****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Sự tích cây khoai lang.
- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Vận dụng được kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm; Yêu quý cây cối, thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử
- HS chuẩn bị câu chuyện: Sự tích cây khoai lang.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV đưa câu đố về củ khoai lang. Củ gì mập mạp Vỏ tím, ruột vàng Bé cắn cái que Thành ngay con nghé ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- HS giải câu đố. - HS lắng nghe.
2. luyện tập thực hành Bài 1. Kể từng đoạn theo tranh. - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. - Gọi học sinh đọc câu hỏi bên dưới mỗi bức tranh. - GV tổ chức cho HS đoán nội dung của từng tranh sau đó chia sẻ. Câu hỏi gợi ý: + Tranh vẽ cảnh ở đâu?	- 1 HS đọc yêu cầu. - 1 HS đọc câu hỏi. - HS chia sẻ trước lớp. Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. + <i>Tranh 1: Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn.</i>

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - GV nhận xét, động viên HS. Bài 2: Nghe kể chuyện - GV kể câu chuyện kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV kể câu chuyện lần 2. Trong khi kể dừng lại để hỏi: + Đoạn 1: Cậu bé nói gì với bà? + Đoạn 2: Bụt hiện lên và nói gì với cậu bé? Cậu bé ước điều gì? + Đoạn 3: Bà nói gì khi nghe cậu bé kể lại câu chuyện gặp Bụt? - GV nhận xét, tuyên dương HS. Bài 3: Kể lại câu chuyện theo tranh - Yêu cầu HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để kể lại từng đoạn. - Cho HS kể - GV sửa cách diễn đạt cho HS. - GV gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 3. Vận dụng: - Cho HS kể lại những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện. - Yêu cầu HS về nhà kể lại cho người thân nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. - Dẫn học sinh chuẩn bị bài đọc: Lũy tre	+ Tranh 2: Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn. Nước mắt trào ra. + Tranh 3: Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà. + Tranh 4 : Cây lạ mọc lên khắp nơi, có củ màu tím đỏ. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe. - Mỗi tranh, 2-3 HS kể. - HS trình bày trước lớp. - HS kể - HS thực hiện. - HS trả lời: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực tư duy, tính toán.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng nhóm,..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS chơi TC Ai nhanh ai đúng?... - GV kết nối giới thiệu bài mới 2. Luyện tập thực hành Bài 1: Tìm phép nhân thích hợp - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài. - Yêu cầu HS quan sát, GV hướng dẫn HS: + Ở hàng ngang thứ nhất, mỗi đĩa có mấy quả táo? + Có mấy đĩa táo? + Ta có phép tính gì thích hợp? - Tương tự, yêu cầu học sinh làm các hình khác vào phiếu bài tập. - GV tổ chức chữa bài - Yêu cầu HS lên trao đổi, giao lưu với các HS khác - Mở rộng: HS tự vẽ và nêu tình huống có phép nhân tương tự để đồ bạn - GV nhận xét, kết luận. Bài 2: Tính nhẩm - GV yêu cầu đọc và xác định đề bài - GV tổ chức làm bài thông qua trò chơi: “Phép tính biết nói” + Luật chơi: Gọi 1 HS trong lớp đứng lên trả lời phép tính trên màn hình. Nếu trả lời đúng, có quyền chỉ định bạn khác trong lớp.	- HS tham gia chơi. - HS ghi vở - 2 -3 HS đọc. + Mỗi đĩa có 3 quả táo + Có 5 đĩa táo + $3 \times 5 = 15$ - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS trao đổi, hỏi các bạn về tình huống và phép tính - HS nêu - 1-2 HS đọc - HS lắng nghe -HS tham gia chơi và nhận xét:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV cùng các bạn khác nghe và nhận xét	$2 \times 4 = 8$ $2 \times 8 = 16$ $12 : 2 = 6$ $16 : 2 = 8$ $5 \times 3 = 15$ $5 \times 5 = 25$ $15 : 5 = 3$ $20 : 5 = 4$
- GV cùng các bạn khác nghe và nhận xét	$2 \times 7 = 14$ $2 \times 9 = 18$ $18 : 2 = 9$ $14 : 2 = 7$ $5 \times 6 = 30$ $5 \times 8 = 40$ $30 : 5 = 6$ $45 : 5 = 9$
- Chốt: HS biết vận dụng bảng nhân, chia đã học vào tính nhẩm	
Bài 3: Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi. Hỏi 10 ô như vậy, có tất cả bao nhiêu viên sỏi? - Gọi HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?	- 1-2 HS đọc - Mỗi ô trong trò chơi có 5 viên sỏi. - Hỏi 10 ô như vậy, có tất cả bao nhiêu viên sỏi?
	Bài giải Số viên sỏi ở 10 ô là: $5 \times 10 = 50 \text{ (viên)}$ Đáp số: 50 viên sỏi
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm trình bày bài giải - Chữa bài, nhận xét, chốt bài giải đúng	- HS làm bài, chia sẻ KQ - chữa bài
Bài 4: - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS làm bài, gọi HS chia sẻ - GV nhận xét	HS làm bài
3. Vận dụng: + Yêu cầu HS chia sẻ việc vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn... - GV nhận xét tiết học; khen ngợi, động viên HS.	- HS nêu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm**HĐGDTCD: BÀI 19: TẾT NGUYÊN ĐÁN.****GDĐP: CD 4: NGÀY TẾT QUÊ EM (TIẾT 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được một số việc giúp bố mẹ chuẩn bị đón tết Nguyên đán.
- Cảm nhận được ngày Tết là ngày đặc biệt của gia đình, cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi mình được tham gia chuẩn bị Tết.
- Kể được những công việc mà em đã từng tham gia cùng gia đình trong dịp Tết cổ truyền.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- + **Năng lực:** Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giúp HS củng cố lại kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có về những công việc gia đình vào dịp Tết. Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận trong mỗi việc làm.
- + **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, giáo dục HS yêu thích, tự hào về ngày Tết cổ truyền ở quê hương.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Ca khúc về Tết và mùa Xuân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: -GV bật nhạc bài “<i>Sắp đến Tết rồi</i>” và cùng vận động phụ họa bài hát. + GDĐP: Kể một số việc làm em đã phụ bố mẹ trong dịp sắp Tết Nguyên Đán. Kết luận: Tết đến, ai cũng hân hoan mong đợi. GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Vì sao ai cũng mong Tết đến? Tết đến, chúng ta thường làm những gì? 2. Khám phá chủ đề: * HD1: Chia sẻ về những việc em đã từng làm cùng gia đình để đón Tết. - GV mời HS chia sẻ theo nhóm: + Chia sẻ một số công việc em thường làm cùng gia đình trong dịp Tết.	- HS quan sát, thực hiện theo HD. -HS kể... - HS chia sẻ trong nhóm. + Vào dịp Tết, tớ thường cùng bố, mẹ lau dọn, trang trí nhà cửa để chuẩn bị đón Tết. + Vào ngày 29 Tết, mình cùng gia đình đi thăm mộ tổ tiên, làm sạch đẹp nơi an nghỉ của ông bà tổ tiên và người thân của mình đấy. + Hàng năm, cứ đến ngày 28 Tết là mình cùng bố, mẹ gói bánh chưng và làm mứt Tết. + Vào dịp Tết, mình cùng mẹ đi chợ để mua hoa, quả về trang trí nhà và bày mâm ngũ quả.

*GV hỏi thêm: + Em thích nhất làm việc gì? + Em cảm thấy như thế nào khi cùng tham gia những công việc đó với gia đình? + Bố mẹ, người thân em đã nói gì khi thấy em làm được việc đó? - Mỗi nhóm vẽ lại lên giấy A0 một vài hoạt động ngày Tết mình đã từng thực hiện. - GV mời các nhóm đưa các bức tranh lên bảng để giới thiệu với các bạn. - GV đề nghị nhận xét những công việc giống và khác nhau của các nhóm. Kết luận: Chúng ta nên tham gia cùng gia đình làm một số công việc phù hợp với khả năng trong dịp Tết như: dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa; chuẩn bị phong bao lì xì; lau lá gói bánh chưng; lau và bày bàn thờ; đi chúc Tết họ hàng. HD 2: Em hãy nói lời chúc Tết với bạn bè và người thân. - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi theo câu hỏi: + Hãy nói lời chúc Tết với bạn bè và người thân? - Gọi HS chia sẻ.	+ Vào lúc 12 giờ đêm giao thừa của Tết Nguyên Đán, pháo hoa sẽ được bắn lên bầu trời để mọi người tiễn biệt năm cũ, chào đón năm mới. Mình cùng gia đình ngồi bên mâm cơm đón giao thừa. + Năm nào cũng vậy, sáng mùng 1 Tết, mình cùng bố mẹ đi chúc Tết đấy. - HS trả lời, thực hiện - HS lắng nghe - HS thực hiện theo HD. - HS thảo luận nhóm. - HS chia sẻ: + <i>Nói lời chúc Tết với ông bà, cha mẹ, cô, dì, chú, bác...</i> - Kính chúc ông, bà một mùa xuân an khang, thịnh vượng. Chúc ông, bà sống lâu trăm tuổi. - Năm mới con kính chúc cha mẹ dồi dào sức khỏe, vạn sự như ý, tấn tài tấn lộc, sống lâu trăm tuổi bên chúng con. Mong sang năm mới ba mẹ có thêm nhiều niềm vui lớn, thành công trong công việc và hạnh phúc. + <i>Nói lời chúc Tết thầy, cô.</i> - Năm mới đến em chúc Thầy(Cô) năm mới An khang, thịnh vượng, sức
--	---

- Nhận xét.

HD 3: Em có thích Tết không? Vì sao?

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Gọi HS chia sẻ.

- GV chốt:

Đối với mỗi người dân Việt Nam, ngày Tết cổ truyền của dân tộc có ý nghĩa vô cùng thiêng liêng. Tết là dịp để mọi thành viên trong gia đình sum vầy bên nhau thật hạnh phúc.

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:

Chơi trò chơi: “ Nhìn hành động, đoán việc làm.”

- GV nêu luật chơi: Mỗi HS nhớ lại một công việc gia đình vào dịp Tết và làm động tác để các bạn khác đoán xem đó là việc gì.

GV mời mỗi tổ một HS lên thể hiện để các tổ khác đoán.

Kết luận: Trong dịp Tết, gia đình nào cũng bận rộn nhiều công việc, tuy vất vả nhưng vui và đầm ấm.

4. Cam kết và hành động:

- Hôm nay em học bài gì?
- Về nhà em hãy xem lịch và đánh dấu ngày Tết Nguyên đán của năm nay, sau đó lên kế hoạch và thực hiện những việc làm để phụ cùng ba mẹ những ngày Tết..

khỏe dồi dào, hạnh phúc. Chúc Thầy(Cô) một năm học thành công.

+ *Nói lời chúc Tết với bạn bè:*

- Năm mới chúc bạn mạnh khỏe, chăm ngoan và học giỏi, tràn ngập niềm vui mỗi ngày.

- HS đọc đề.

- HS suy nghĩ và chia sẻ.

+ Tớ thích Tết vì được đi chợ mua sắm cùng mẹ .

+ Tớ thích Tết vì tớ được mua quần áo mới.

+ Tớ thích Tết vì tớ được xem bắn pháo hoa.

+ Tớ thích Tết vì tớ được phát tiền lì xì.

+ Tớ thích Tết vì tớ được gói bánh chưng và làm mứt Tết cùng bố mẹ.

- HS tham gia trò chơi

- HS trả lời

- HS thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:**Luyện Toán****ÔN TẬP CHUNG (2 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ghi nhớ bảng nhân 5, chia 5, nhân 2, chia 2 qua thực hành tính.
- Giải được bài toán về chia 5.
- Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống

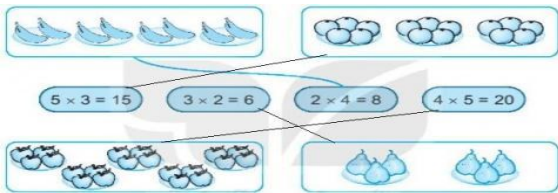
***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

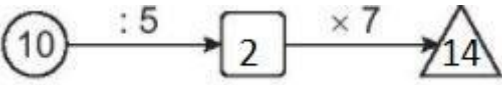
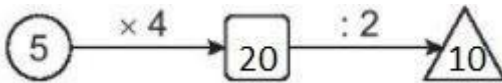
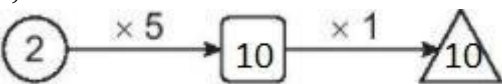
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, rèn tính cẩn thận.

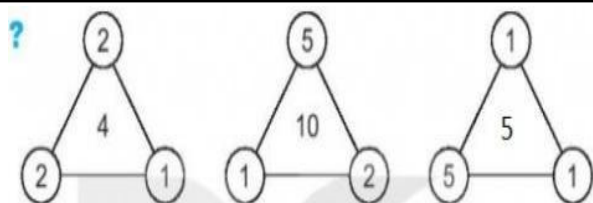
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu ĐT; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - GV cho HS tham gia TC Xi điện nêu KQ các phép tính nhân, chia đã học 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Nối mỗi hình với phép nhân thích hợp(theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu - Gv cho hs quan sát tranh và hướng dẫn - GV hướng dẫn HS: Các con cần đếm và xem xét ở mỗi đĩa sẽ là mấy quả và được chia làm mấy đĩa bằng nhau sau đó nối với phép nhân thích hợp. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng. - GV nhận xét, tuyên dương Bài 2: Tính nhẩm - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở bài tập theo nhóm 2 - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu	- HS tham gia chơi - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài - HS chữa bài  - HS đọc yêu cầu - Hs làm bài - HS đọc: a) $2 \times 5 = 10$ $2 \times 3 = 6$ $5 \times 9 = 45$ $2 \times 6 = 12$ $2 \times 10 = 20$ $5 \times 7 = 35$ b) $8 : 2 = 4$ $16 : 2 = 8$ $10 : 5 = 2$ $35 : 5 = 7$ $10 : 2 = 5$ $20 : 2 = 10$ $25 : 5 = 5$ $50 : 5 = 10$

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Số? - Yêu cầu HS đọc đề bài: - Gv hướng dẫn : Vận dụng các bảng nhân, bảng chia mà các con đã học để điền kết quả chính xác vào chỗ trống. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Tổ chức cho Hs trình bày kết quả - Yêu cầu HS nhận xét - Gv chốt, kết luận. Bài 5: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu - Gv hướng dẫn: Để làm được bài tập này các con cần tìm ra quy luật của nó. Chúng ta hãy quan sát nhé(Các số hình tròn bên ngoài khi nhân vào với nhau thì kết quả sẽ là số nằm ở vòng tam giác bên trong ,ví dụ:$2 \times 2 \times 1 = 4$,ta điền số 4; tương tự: $5 \times 2 \times 1 = 10$ ta điền số 10 - Yêu cầu thảo luận theo nhóm đôi - Đại diện hóm đề xuất đáp án và cách giải	- HS đọc - HS trả lời: + Mỗi hộp có 5 cái bánh + Hỏi 6 hộp như vậy có bao nhiêu cái bánh? - HS lên bảng chữa bài: <i>Giải:</i> <i>6 hộp có số cái bánh là:</i> $5 \times 6 = 30$ (cái bánh) <i>Đáp số: 30 cái bánh</i> - HS làm bài vào vở - HS chữa bài - HS đọc -Hs lắng nghe - Hs làm bài - HS chia sẻ, bạn nhận xét - HS chữa bài. a,  b,  c,  - Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe Lời giải:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Gv yêu cầu HS nhận xét - Gv kết luận, tuyên dương *Vận dụng: - GV gọi HS thi đua đọc thuộc bảng nhân, bảng chia đã học. - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	 - Hs thảo luận - HS trình bày đáp án: $5 \times 1 \times 1 = 5$. Vậy ta điền số 5 - HS nhận xét - Hs chữa bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC: HẠT THÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hạt thóc

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển năng lực ngôn ngữ. Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; Bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, cây lúa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho lớp nghe bài hát: Hạt gạo làng ta - Nêu cảm nghĩ của em khi nghe bài hát? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện đọc + Cho vài HS đọc toàn bài + GV cho HS tìm các từ khó đọc trong bài; từ có L/N - Cho HS luyện cá nhân, trong nhóm; trước lớp. - Sửa cho HS phát âm ngọng	- HS nghe hát - HS trả lời - HS lắng nghe - HS đọc - HS tìm từ... - HS luyện đọc cá nhân, theo nhóm, trước lớp - HS nghe.

- GV nhận xét, khen HS + Cho HS đọc theo đoạn, cả bài - GV sửa sai, nhận xét. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Theo bài đọc, hạt thóc quý giá như thế nào với con người? -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi. - GV yêu cầu đại diện 1 - 3 nhóm trả lời - GV nhận xét chữa bài. Bài 2: Từ nào trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình? - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi . - GV gọi 1-2 HS đại diện nhóm trả lời trước lớp - GV nhận xét, chữa bài. Bài 3: Đóng vai hạt thóc, viết lời giới thiệu về mình. - Tôi là - Tôi sinh ra từ..... - Tôi có ích vì..... - BT yêu cầu gì? - Yêu cầu 1HS làm bài trên bảng, các HS còn lại làm vào vở BT - GV nhận xét , chữa bài. Bài 4: Viết 1-2 câu nêu suy nghĩ của em về hạt thóc. - GV cho HS nêu yêu cầu - GV cho HS làm vào vở. - Yêu cầu 4 -5 HS đọc câu của mình trước lớp. - GV nhận xét, chữa từng câu cho HS. 3. Vận dụng:	- HS đọc trong nhóm nhóm đôi, đọc trước lớp. - HS nhận xét, đánh giá bạn. - 1 HS đọc -HS đọc bài -HS thảo luận. +<i>Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.</i> - HS nhận xét - HS chữa bài - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận. + <i>Từ trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”.</i> - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe, chữa bài. - HS đọc yêu cầu - HS hoàn thành vào vở +<i>Tôi là hạt thóc.</i> + <i>Tôi sinh ra từ trên cánh đồng.</i> + <i>Tôi có ích vì tôi nuôi sống con người.</i> - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, chữa bài. - HS đọc yêu cầu - HS làm bài - Nhiều HS trả lời - HS nhận xét câu của bạn.
--	--

- Em hãy chia sẻ cách cấy trồng lúa để làm ra hạt thóc? - GDHS lòng biết ơn người làm ra hạt thóc, biết tiết kiệm, không để lãng phí bỏ cơm,... - GV nhận xét, đánh giá tiết học	- HS chia sẻ - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Tư ngày 11 tháng 2 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 8: LŨY TRE. ĐỌC (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.
- Chúng ta cần có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống con người ngày càng thêm đẹp đẽ.
- GDHS bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng,...

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Quan sát và hiểu được các chi tiết trong tranh. Vận dụng được kiến thức cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.
- Biết yêu quý thiên nhiên và làng quê Việt nam
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động * Ôn bài cũ: - Gọi HS đọc bài: Hạt thóc + Nêu nội dung đoạn em vừa đọc/ chi tiết em thích trong đoạn đọc. - Trò chơi: Giải câu đố Yêu cầu HS đọc câu đố, HS suy nghĩ và trả lời. <i>Cây gì mang dáng quê hương Thân chia từng đốt, rợp đường em đi Mầm non dành tặng thiếu nhi Gắn trên huy hiệu, em ghi tác lòng?</i>	- HS đọc và trả lời câu hỏi. - HS suy nghĩ, chia sẻ kết quả. (Đáp án: cây tre)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Là cây gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài đọc: <i>Luỹ tre</i> 2. Đọc văn bản: a. Đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn VB - Bài được chia làm mấy khổ thơ ? b. Luyện đọc đoạn <u>Lần 1:</u> Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc từ khó: <i>luỹ tre, rì rào, xôn xao...</i> <u>Lần 2:</u> Luyện đọc đoạn kết hợp với luyện đọc câu: : <i>Mỗi sớm mai / thức dậy</i> <i>Luỹ tre xanh / rì rào</i> <i>Ngọn tre / cong gọng vó</i> <i>Kéo mặt trời/ lên cao.//</i> <u>Lần 3:</u> Luyện đọc đoạn kết hợp với giải nghĩa từ: <i>Bần thần: chỉ tâm trạng nhớ thương, lưu luyến, nghĩ ngợi.</i> <i>Gọng vó: là một bộ phận của vó bắt</i> c. Thi đọc - GV gọi HS thi đọc - Mời HS nhận xét , bình chọn - GV nhận xét , khen ngợi HS đọc tốt d. Đọc toàn bài - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài - GV nhận xét , khen Hs 3. Tìm hiểu bài đọc: - GV cho HS đọc lại từng đoạn và hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi - GV thảo luận nhóm trả lời 4 câu hỏi trong SGK – trang 35. + Câu 1: Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc. + Câu 2: Câu thơ nào ở khổ thơ thứ hai cho thấy tre cũng giống như người? (GV khai thác thêm: tre có tâm trạng, cảm xúc giống như người) + Câu 3: Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh luỹ tre được miêu tả vào những lúc nào? (Hỏi mở rộng: Em dựa vào từ ngữ/ chi tiết nào để biết được thời gian)	- HS ghi tên bài - HS lắng nghe, đọc thầm. - Bài thơ gồm 4 khổ thơ - HS đọc nối tiếp - HS nêu và luyện đọc từ ngữ - 4 HS đọc nối tiếp, HS đánh dấu cách ngắt nghỉ hơi. - HS đọc + giải nghĩa từ - HS thi đọc - 1- 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và góp ý. - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi + HS trả lời: <i>Luỹ tre xanh rì rào/ Ngọn tre cong gọng vó</i> + HS trả lời: <i>Tre bần thần nhớ gió.</i> + HS trả lời: <i>Hình ảnh luỹ tre được miêu tả vào lúc chiều tối và đêm.</i>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Câu 4: Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ? (<i>Hỏi mở rộng: Vì sao? – tùy đối tượng HS</i>) - GV chốt các đáp án, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn HS cách trả lời đầy đủ câu. - GDBVMT: Chúng ta cần có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống con người ngày càng thêm đẹp đẽ. - GDQP-AN: Mở rộng giới thiệu cho HS hình ảnh cây tre. Nêu ý nghĩa chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Thánh Gióng 4. Luyện đọc lại: - GV cho HS luyện đọc lại cả bài; lưu ý HS giọng đọc của bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. 5. Luyện tập theo văn bản đọc * <u>Câu 1</u>: Tìm những từ ngữ chỉ thời gian trong bài thơ. - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Hướng dẫn HS đọc lại bài thơ để tìm những từ ngữ theo yêu cầu - Gọi HS chia sẻ. GV đánh giá * <u>Câu 2</u>: Tìm thêm những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - Cho HS làm việc - Gọi HS trình bày kết quả. - Nhận xét chung, tuyên dương 6. Vận dụng, trải nghiệm - GV hỏi: + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? + Kể tên những đồ vật trong gia đình em được làm từ cây tre? + Em biết thêm được điều gì? Nói về một số điều thú vị mà em thích... - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	+ HS trả lời theo sở thích cá nhân. - Nhóm khác bổ sung câu trả lời, nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe - HS phát hiện giọng đọc, luyện đọc cá nhân. - 1 HS đọc yêu cầu. - HS làm việc. - 2-3 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét. (<i>Trả lời: sớm mai, trưa, đêm, sáng</i>) - 1 HS đọc yêu cầu bài - HS chia sẻ bài làm. HS khác bổ sung, nhận xét. (<i>Ví dụ: ngày, tháng, năm, mùa, buổi...</i>) - HS trả lời - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Toán**BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

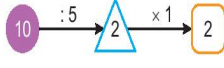
- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận,....
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng? ND: GV đưa câu hỏi về các phép tính trong bảng nhân, chia 2 và 5. - GV giới thiệu bài 2. Luyện tập thực hành Bài 1: Tính nhẩm - GV chiếu lại toàn bộ phép tính ở bài tập 1. - Khai thác: Bài tập 1 vận dụng bảng nhân, bảng chia nào? - GV chốt lại và nhắc HS vận dụng tốt các bảng nhân bảng chia đó trong bài tập. Bài 2: Tìm chuồng cho chim bồ câu - GV yêu cầu đọc và xác định đề bài - GV tổ chức HS làm việc theo hướng dẫn: Chuồng của mỗi con chim bồ câu có số là kết quả của phép tính ghi trên con chim bồ câu đó. - Tổ chức cho HS lên trao đổi, chữa bài. Lưu ý, khi chữa bài yêu cầu HS nêu chuồng của từng con chim	- HS chơi - HS ghi bài $\begin{array}{lll} 2 \times 1 = 2 & 5 \times 1 = 5 & 35 : 5 = 7 \\ 6 : 2 = 3 & 15 : 5 = 3 & 5 \times 7 = 35 \\ 2 \times 7 = 14 & 5 \times 9 = 45 & 40 : 5 = 8 \\ 10 : 2 = 5 & 18 : 2 = 9 & 2 \times 6 = 12 \end{array}$ + Vận dụng bảng nhân chia 2, bảng nhân chia 5. - 1-2 HS đọc - HS làm việc + Chuồng 4: Chim 2×2 ; $8 : 2$ + Chuồng 5: Chim $10 : 2$; $25 : 5$ + Chuồng 6: Chim $30 : 5$, 2×3 ; + Chuồng 8: Chim 2×4 ; + Chuồng 9: Chim $18 : 2$; $45 : 5$;

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Khai thác: Chuồng nào có ít chim bồ câu nhất? Thêm vào chú chim bồ câu có phép tính nào để các chuồng có số chim bằng nhau? - Gv nhận xét, chốt: <i>Hs thực hiện thành thạo các bảng nhân, chia đã học</i> Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi HS chia sẻ. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Số? - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV cùng các bạn khác nhận xét và chốt đáp án đúng. - Khai thác: Khi làm bài tập này, ta cần lưu ý điều gì? - Chốt: <i>Thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học theo thứ tự từ trái sang phải.</i> 3. Vận dụng + Chơi TC Truyền điện đọc thuộc các phép tính trong bảng nhân 2, 5 - GV nhận xét tiết học; khen ngợi, động viên HS.	+ Chuồng 8 có ít chim bồ câu nhất. Thêm vào chú chim có phép tính $16 : 2$. - HS làm bài - HS đọc và xác định yêu cầu a)  b)  - Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. - HS tham gia chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 4: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN NHANH DẦN THEO VẠCH KẼ SANG TRÁI VÀ SANG PHẢI. (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học; NL Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

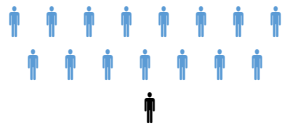
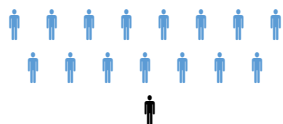
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

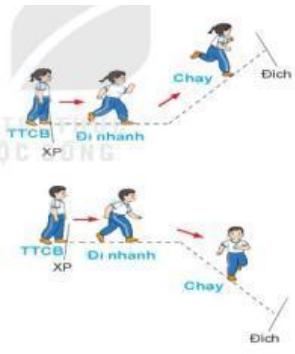
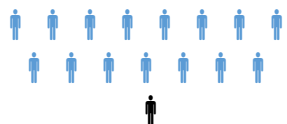
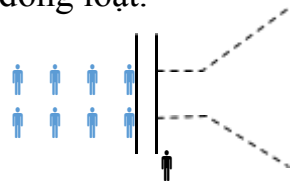
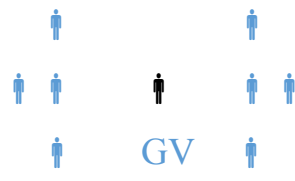
+ **Địa điểm:** Sân trường vệ sinh sạch sẽ

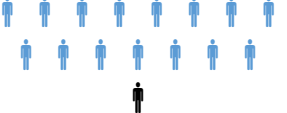
- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC. - Trò chơi “mèo đuổi chuột” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hô nhịp, HS tập - GV hướng dẫn chơi	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Học đi nhanh chuyển sang chạy theo vạch kẻ hướng	2-3’	2x8N		 - HS Chơi trò chơi.
	16-18’		- Cho HS quan sát tranh	- Đội hình HS quan sát tranh

phải, trái hai tay phối hợp tự nhiên.  - Ôn đi nhanh dần theo vạch kẻ vòng trái (vòng phải) hai tay phối hợp tự nhiên, hai tay dang ngang. -Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “bỏ khăn”.	3-5'	1 lần 4 lần 3 lần 3 lần 1 lần	- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương. - GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi - GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	 - HS quan sát GV làm mẫu - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua trình diễn
--	------	---	---	--

 - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	4- 5'	2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS bật tại chỗ hai tay chống hông 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT2 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Chơi theo hướng dẫn  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
--	-------	-------	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 2 năm 2026

Tiếng Việt

BÀI 8: LỮY TRE (Tiết 3).

VIẾT NGHE – VIẾT: LỮY TRE. PHÂN BIỆT: uynh/uych, l/n

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng hình thức 3 khổ thơ *Lũy tre*.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt uynh / uych, l/n. Bài 2, 3 câu a

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển NL ngôn ngữ,...
- Phát triển năng lực: quan sát, nhận xét; thực hành...
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

GV: Phạm Thị Ngọc Huỳnh

Trường TH&THCS Hoàng Hoa Thám

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - Cho HS chơi trò chơi <i>Nhìn hình viết chữ</i>. - ND: GV đưa ra một số tranh, yêu cầu HS nhìn hình trong tranh và viết chữ. - GV nhận xét và kết nối bài học. 2. Viết a. Nghe - viết chính tả: - GV đọc đoạn nghe – viết - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung đoạn viết - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: + Khi viết các khổ thơ cần trình bày như thế nào? + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa? + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai? - GV cho HS luyện viết các từ, tiếng dễ viết sai vào vở nháp. - GV đọc cho HS viết bài. - Gv quan sát, uốn nắn b. Bài tập chính tả * Bài 2: Chọn <i>uynh</i> hoặc <i>uych</i> thay cho ô vuông - Gọi HS đọc yêu cầu bài. + Các bạn chạy h h trên sân bóng. + Nhà trường tổ chức họp phụ h vào chủ nhật. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Gọi HS chữa bài. - Hướng dẫn HS giải nghĩa từ “huỳnh huych” - GV nhận xét, chốt đáp án. * Bài 3-a: Chọn <i>l</i> hay <i>n</i> thay cho ô vuông - Gọi HS đọc yêu cầu bài. <i>Những hạt mưa li ti</i>	- HS tham gia trò chơi. <i>Tranh 1: cấy lúa Tranh 2: gặt lúa</i> <i>Tranh 3: hạt thóc Tranh 4: bát cơm</i> <i>Tranh 5: gong vó Tranh 6: cây tre</i> - HS lắng nghe - HS nghe và quan sát đoạn viết. 1 HS đọc lại đoạn viết - HS trả lời: <i>Miêu tả vẻ đẹp của lũy tre làng vào những khoảng thời gian trong ngày.</i> + Viết lùi vào 3 ô, giữa mỗi khổ thơ cách 1 dòng + Viết hoa những chữ đầu dòng thơ. + sao, sáng, lũy tre, bóng râm, nắng - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai - HS viết bài vào vở. - HS đọc xác định yêu cầu. - HS suy nghĩ và làm bài vào vở. - HS chữa bài: <i>huỳnh huych, (họp phụ) huynh</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS đọc xác định yêu cầu.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>Dịu dàng và mềm mại</i> <i>Gọi mùa xuân ở [] ại</i> <i>Trên mắt chồi xanh [] on.</i> - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS chữa bài - GV nhận xét, chốt đáp án. 3. Vận dụng - Cho HS chơi TC điền đúng từ có l/n... - GV nhận xét tiết dạy, khen ngợi, động viên HS. - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau	- HS suy nghĩ và làm bài. - HS chữa bài: (ở) lại, (xanh) non - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS tham gia chơi - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 4)

LTVC: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THIÊN NHIÊN. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về thiên nhiên.
- Phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm.
- Tìm được đặc điểm của một số sự vật cho trước; kết hợp từ ngữ để tạo câu.
- Chúng ta cần có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống con người ngày càng thêm đẹp đẽ; GDHSBVMT...

***Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực: ngôn ngữ, diễn đạt, hợp tác...
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - GV cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật. ND: GV đưa ra một số câu đố về các loài cây. - GV nhận xét, kết nối bài học. 2. Luyện tập thực hành Bài 1: Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.	- HS chơi trò chơi. Câu 1: Cây tre Câu 2: Cây xoan đào Câu 3: Cây lục bình. - HS lắng nghe, ghi tên bài - 1 HS đọc yêu cầu bài.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV cho HS quan sát các thẻ ghi từ ngữ - GV nêu nhiệm vụ: HS xếp các thẻ ghi từ ngữ vào nhóm thích hợp + Các thẻ ghi từ ngữ: <i>bầu trời, ngôi sao, xanh, lấp lánh, nương lúa, vàng óng, trong xanh, lũy tre, dòng sông</i> + Các nhóm (rô): <i>Từ ngữ chỉ sự vật</i> <i>Từ ngữ chỉ đặc điểm</i> - GV cho HS làm bài - GV gọi HS trình bày kết quả - GV hỏi thêm cách phân biệt từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm - GV đánh giá, nhận xét. Bài 2: Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở bài tập 1 để tạo 3 câu. M: Bầu trời trong xanh. - GV phân tích mẫu + Sự vật được nhắc đến: bầu trời + Trong các từ ngữ chỉ đặc điểm tìm được, từ “trong xanh” là đặc điểm phù hợp với “bầu trời” => Câu: Bầu trời trong xanh. - GV hướng dẫn HS kết hợp các từ ngữ để tạo câu phù hợp. - GV gọi HS đọc bài. GV nhận xét, chốt đáp án. (Mở rộng: + Vì sao con chọn từ ngữ chỉ đặc điểm cho sự vật này? + Có thể cho HS phát triển thêm để câu văn sinh động, hay hơn.) - GV cho HS chữa bài, nhận xét bài của HS. Bài 3: Hỏi – đáp về đặc điểm của các sự vật <i>ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời</i> M: Bầu trời thế nào? Bầu trời <u>cao vời vợi</u>. - GV phân tích mẫu, hướng dẫn để HS nắm được yêu cầu bài. + Câu hỏi hỏi về gì? + Có thể sử dụng từ để hỏi nào ? + Khi trả lời cần lưu ý gì?	- HS quan sát, 2 HS đọc các thẻ từ và nhóm cho trước - HS lắng nghe. - HS làm bài - HS chia sẻ + <i>Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông</i> + <i>Từ ngữ chỉ đặc điểm: xanh, lấp lánh, vàng óng, trong xanh</i> - HS bổ sung, nhận xét bài làm các bạn - 1 HS đọc yêu cầu bài. 1 HS đọc mẫu. - HS lắng nghe. - HS suy nghĩ và kết hợp từ ngữ để tạo câu. - 3-4 HS trình bày bài. HS khác lắng nghe, bổ sung và nhận xét. + <i>Nương lúa vàng óng.</i> + <i>Ngôi sao lấp lánh.</i> + <i>Lũy tre xanh</i> - HS lắng nghe, ghi nhớ + đặc điểm của bầu trời - 1 HS đọc yêu cầu bài, 1 HS đọc mẫu. - HS lắng nghe + thế nào + sử dụng đúng từ chỉ đặc điểm của sự vật được nhắc đến trong câu. - HS suy nghĩ và tiến hành hỏi – đáp.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV hướng dẫn HS kết hợp các từ ngữ để tạo câu phù hợp. - GV gọi HS đọc bài. GV nhận xét, chốt đáp án. - Khai thác: + Vì sao con nêu đặc điểm này? + Từ ngữ chỉ đặc điểm nào con đã sử dụng? + Sự vật này còn những đặc điểm nào khác không? ... - GDBVMT: Chúng ta cần có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường thiên nhiên để cuộc sống con người ngày càng thêm đẹp đẽ. - GV đánh giá, nhận xét chung 3. Vận dụng: - GV nhận xét giờ học. - Dặn HS quan sát các sự việc xảy ra xung quanh em.	- HS trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét. + Ngôi sao thế nào? (Ngôi sao sáng./ Ngôi sao lấp lánh./...) + Dòng sông thế nào? (Dòng sông quanh co uốn khúc./ Dòng sông hiền hoà./ ...) + Nương lúa thế nào? (Nương lúa xanh mơn mớn./ Nương lúa vàng tươi./...) - HS suy nghĩ và trả lời. - HS lắng nghe - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia.
- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh nhất? ND: GV đưa ra các câu hỏi về phép nhân, chia của bảng 5. - GV nhận xét, kết nối bài học. 2. Luyện tập thực hành Bài 1: a. Tìm bông hoa cho ong đậu GV cho hs làm bài b. Bông hoa nào có nhiều ong đậu nhất? - GV gọi hs chữa bài Bài 2: Số? - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài. - Yêu cầu HS dựa vào bảng nhân, bảng chia đã học để tìm số thích hợp. - Yêu cầu HS làm bài. - HS trình bày kết quả - Mở rộng: + Phần a, Thừa số thứ 2 là số mấy? Nhận xét gì về thừa số thứ nhất và tích? + Rút ra kết luận gì khi nhân 1 số với 1? + Phần b, Nhận xét gì về số bị chia và số chia trong phép chia? + Rút ra kết luận gì khi số bị chia và số chia giống nhau? - GV nhận xét, chốt: <i>Đã tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia. Lưu ý để vận dụng tính toán cho nhanh hơn.</i> Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu.	- HS tham gia chơi - 1-2 HS đọc - Hs làm bài $5 \times 2 = 10 \quad 50 : 5 = 10 \quad 5 : 5 = 1$ $20 : 2 = 10 \quad 2 \times 5 = 10 \quad 2 : 2 = 1$ $10 : 5 = 2 \quad 4 : 2 = 2$ - Bông hoa có số 10 có nhiều ong đậu nhất - HS nêu kết quả - 1-2 HS đọc - HS làm bài a) $2 \times \boxed{1} = 2$ b) $5 : \boxed{5} = 1$ $\boxed{5} \times 1 = 5$ $\boxed{2} : 2 = 1$ + Thừa số thứ 2 đều là 1. + Thừa số thứ nhất và tích đều giống nhau. + nhân 1 số với 1 bằng chính số đó. + số bị chia và số chia trong phép chia đều bằng nhau. + Khi số bị chia và số chia giống nhau, kết quả bằng 1. - HS làm bài

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Cho HS làm bài - GV gọi Hs chữa bài, chia sẻ. - GV nhận xét. Bài 4: <; >; =? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Để điền được dấu thích hợp ta cần phải làm gì? - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS trao đổi, chữa bài - GV nhận xét, khen ngợi HS. + Hôm nay, em đã học nội dung gì? - GV nhận xét tiết học; khen ngợi, động viên HS.	- HS đọc + Tìm kết quả của các phép tính, sau đó so sánh các kết quả với nhau - HS làm bài cá nhân. a) $2 \times 3 > 4$ $5 \times 6 = 30$ b) $2 \times 4 = 16 : 2$ $35 : 5 < 40 : 5$ - HS nêu

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức

Bài 9: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận định được một số biểu hiện của việc biết và không biết bảo quản đồ dùng gia đình.
- HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp liên quan đến việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng gia đình.
- HS nêu được các việc làm và các thực hiện phù hợp giúp bảo quản, giữ gìn đồ dùng gia đình từ trải nghiệm thực tế của bản thân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: Tự chủ tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Chủ động được việc sử dụng các đồ dùng gia đình cẩn thận.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm.

*** Phát triển năng lực số:**

1.2.CB1a: Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số.

5.1.CB1a: Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử . <https://www.google.com/search?q=b%C3%A0i+>

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động - GV cho HS lắng nghe bài hát: Ti vi đừng ồn ào. - GV kết nối bài học. 2. Luyện tập thực hành - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Kéo co” (bài 1 trang 50) *Cách chơi: GV đưa ra các hành vi sau: A. Mở cửa tủ lạnh đứng cho mát. B. Tắt ti vi khi không sử dụng. C. Thả giấy, rác vào bồn vệ sinh. D. Vẽ lên giường, tủ. E. Rửa và cất gọn cốc sau khi sử dụng. và cho HS nêu nhận định hành vi đúng/sai trong bảo quản đồ dùng gia đình. - GV đánh giá HS chơi, kết luận những hành vi đúng/ sai và giới thiệu bài. * Năng lực số: Lưu ý HS - Khi tra cứu thông tin về hướng dẫn sử dụng đồ dùng trong gia đình như ti vi, máy tính, điện thoại, máy giặt...bằng công cụ tìm kiếm phù hợp, đáng tin cậy. - Biết dùng ứng dụng hình ảnh số để tìm hiểu, trình bày. Hoạt động 1: Xử lý tình huống - GV cho HS thực hiện các nhiệm vụ sau: *Nhiệm vụ 1: Đóng vai và xử lý tình huống trong SGK/trang 50. * Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau: + Phương án xử lý: Hợp lý + Đóng vai: sinh động, hấp dẫn + Thái độ làm việc : Tập trung, nghiêm túc. - GV theo dõi, giúp đỡ HS - GV gọi HS đóng vai xử lý tình huống - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo.	- HS lắng nghe. HS tham gia chơi: + Đồng ý với các ý kiến: B, E + Không đồng ý với các ý kiến: A,C,D - HS lắng nghe - HS lắng nghe, thực hiện - HS hoạt động theo sự hướng dẫn của GV: + TH 1: Bạn nữ nên lau bàn ăn theo lời bố. Khi lau bàn, bạn nên nhặt hết thức ăn còn vương trên bàn ăn, giặt khăn lau dưới vòi nước, rồi từ lau bàn. Khi lau, không nhắc ghế lau lên quus nhiều lần. Lau từ trên tiến dần xuống dưới và lau hết bề mặt của bàn. Nếu lau một lần chưa sạch, thì có thể lau thêm cho đến khi bàn sạch mới thôi. Lau xong, giặt giẻ lau và phơi pho. + TH 2: Anh trai nên nói với em ra ngoài sân chơi đã bóng, chơi trong nhà rất có thể làm vỡ các đồ vật trong nhà, có thể gây tai nạn đáng tiếc cho cả hai anh em và
---	--

Hoạt động 2: Liên hệ - GV cho HS trả lời câu hỏi: + Em đã biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng của gia đình mình chưa? + Em đã làm gì và làm như thế nào với những đồ dùng trong gia đình của mình? Đó là những đồ dùng nào? + Em sẽ làm gì để bảo quản tốt hơn các đồ dùng trong gia đình? - GV HS chia sẻ trước lớp - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. 3. Vận dụng: - GV hỏi: Nêu 2 việc thể hiện em biết bảo quản đồ dùng gia đình rất tốt. - Bảo quản đồ dùng tốt có lợi ích gì? - GV nhận xét, đánh giá tiết học	những người khác trong gia đình. (Hoặc anh trai rủ em chơi trò khác). - HS lên đóng vai, xử lý tình huống. - HS khác lắng nghe, bổ sung, góp ý - HS lắng nghe - 3-4 HS chia sẻ, HS khác nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe - 2-3 HS nêu - HS chia sẻ - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Luyện Tiếng Việt

ÔN VỀ MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ THIÊN NHIÊN, CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS vốn từ về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm.
- HS có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL ngôn ngữ, kĩ năng đặt câu,..
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; tình yêu thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV lớp hát và vận động theo nhạc một bài hát nói về thiên nhiên... - GV kết nối giới thiệu bài 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Xếp các từ ngữ (bầu trời, lấp lánh, trong xanh, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, xanh, vàng óng, dòng sông) vào cột thích hợp. - BT yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và xếp các từ vào cột thích hợp. -GV gọi 2 nhóm phân công thành viên lên sắp xếp. - GV gọi HS nhận xét. ? Từ chỉ sự vật là những từ như thế nào? ? Từ chỉ đặc điểm là những từ như thế nào? -GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. Bài 2: Dựa vào kết quả bài tập 1, trả lời các câu hỏi sau: - Ngôi sao thế nào? - Nương lúa thế nào? - Bầu trời thế nào? - BT yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở. - GV yêu cầu 1-2 HS trả lời - GV gọi HS nhận xét. - GV chốt KT Bài 3: Đặt 1-2 câu nêu đặc điểm nói về cánh đồng lúa, vườn cây,... ? Khi viết câu lưu ý gì? - Yêu cầu HS viết câu - GV nhận xét, tuyên dương	- HS hát, thực hiện - HS đọc yêu cầu đề bài. - HS thảo luận nhóm và sắp xếp. - Đại diện 2 nhóm lên sắp xếp. + Từ ngữ chỉ sự vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông. + Từ ngữ chỉ đặc điểm: lấp lánh, trong xanh, xanh, vàng óng. - HS nhận xét. -HS trả lời - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS làm bài vào vở - HS trả lời. a. Ngôi sao lấp lánh. b. Dòng sông xanh. c. Nương lúa vàng óng. d. Bầu trời trong xanh. - HS nhận xét. - HS đọc yêu cầu - HS trả lời: Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm. - HS suy nghĩ viết câu, chia sẻ KQ - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Sáu ngày 13 tháng 2 năm 2026

Toán

BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng, trải nghiệm mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia; thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán đơn (một bước tính) có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận,....
- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử; Phiếu HT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <i>Bắn Tên</i> + ND hỏi về các phép tính trong bảng nhân, chia 5. - GV nhận xét, kết nối bài. 2. Luyện tập thực hành Bài 1: Tính nhẩm - GV chiếu lại các phép tính - Yêu cầu 2- 3 HS đọc lại các phép tính - Khai thác: + Các phép tính phần a, b có gì đặc biệt. + Quan sát phép tính phần c, d, điều gì đặc biệt khi nhân chia một số với 1? - GV nhận xét, chốt: <i>bài tập giúp HS Vận dụng, trải nghiệm mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. Lưu ý số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó; số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.</i> Bài 2: Viết tích thành tổng	- HS tham gia trò chơi - HS quan sát. - HS đọc các phép tính. a, $2 \times 3 = 6$ b, $5 \times 4 = 20$ $6 : 2 = 3$ $20 : 5 = 4$ $6 : 3 = 2$ $20 : 4 = 5$ c, $2 \times 1 = 2$ d, $5 \times 1 = 5$ $2 : 2 = 1$ $5 : 5 = 1$ $2 : 1 = 2$ $5 : 1 = 5$ + Từ 1 phép nhân lập được 2 phép chia tương ứng. - Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó; số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài. - GV hướng dẫn mẫu: $8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$ $8 \times 3 = 24$ - Ta phân tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi sau đó tính kết quả. - YC HS làm bài vào vở - GV tổ chức chữa bài tập - Đánh giá, nhận xét bài HS. - GV chốt: <i>HS biết cách chuyển tích thành tổng các số hạng bằng nhau</i> Bài 3: Số? - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu bài tập - GV cùng các bạn khác nhận xét và chốt đáp án đúng. - Khai thác: Khi làm bài tập này, ta cần lưu ý điều gì? - Chốt: <i>Thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học theo thứ tự từ trái sang phải.</i> Bài 4: Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa? - Gọi HS đọc đề bài - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Chữa bài và nhận xét, chốt bài giải đúng - Khai thác: + Làm thế nào tìm được số hoa ở 2 lọ? + Nêu lời giải khác cho bài toán - GV chốt: <i>HS biết cách vận dụng bảng nhân thích hợp để giải các bài toán có lời văn</i> 3. Vận dụng:	- HS đọc - HS lắng nghe - HS làm - a, $7 \times 3 = 7 + 7 + 7 = 21$ - b, $8 \times 4 = 8 + 8 + 8 + 8 = 32$ - c, $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$ - HS đọc - HS làm bài a)  b)  - Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. - HS đọc - Mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. - 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa? Bài giải 2 lọ hoa có số bông hoa là: $5 \times 2 = 10 \text{ (bông hoa)}$ Đáp số: 10 bông hoa + Lấy số hoa 1 lọ nhân với 2. + Số bông hoa ở 2 lọ là:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Trò chơi: Đường đến kho báu. - GV HD cho HS chơi - GV nhận xét, tuyên dương. + Đọc thuộc các bảng nhân chia đã học - GV nhận xét tiết học; khen ngợi, động viên	- HS chơi - HS đọc

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 8: LỮY TRE (Tiết 5). LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐÃ CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh, nói lại được các sự việc diễn ra trong tranh theo gợi ý.
- Viết được 4-5 câu kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.
- Thể hiện được cảm xúc, tình cảm qua đoạn văn.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ và viết đoạn văn kể về hoạt động gắn với trải nghiệm của HS, có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV bật bài hát: Đưa cơm cho mẹ đi cày. - GV hỏi: + Trong bài hát bạn nhỏ làm gì cho mẹ? + Mẹ bạn nhỏ đang làm gì ở đồng? - GV nhận xét, kết nối bài. 2. Luyện tập thực hành * Bài 1: Nói về việc làm của những người trong tranh: - GV gọi HS đọc đề, nêu yêu cầu bài tập; đọc đoạn văn tham khảo. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bức tranh. GV khai thác:	- HS lắng nghe. + Trong bài hát bạn nhỏ đưa cơm cho mẹ đi cày. + Mẹ bạn nhỏ đang cày, cấy - 1 HS đọc yêu cầu bài. - 1 HS đọc đoạn văn tham khảo - HS quan sát tranh, trả lời theo ý hiểu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
+ Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai ? + Họ đang làm công việc gì? - Cho HS hỏi – đáp về việc làm của những người trong tranh. GV lưu ý HS phải nói được đối tượng – việc làm của họ. - GV theo dõi hỗ trợ HS gặp khó khăn, khích lệ HS sáng tạo. - GV gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét, khen ngợi HS - Khai thác: GV có thể giới thiệu/ hỏi thêm các em một số công việc làm nương rẫy của những người dân miền núi. * Bài 2: Viết 4 – 5 câu kể về một sự việc em đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống - GV gọi HS đọc đề, xác định yêu cầu bài. - GV chiếu sơ đồ dàn ý lên màn hình và hướng dẫn HS hiểu các câu hỏi gợi ý <table><tr><td>(1) Em đã tham gia hoặc chứng kiến việc gì? Ở đâu?</td><td></td></tr><tr><td>(4) Em có suy nghĩ khi chứng kiến (hoặc tham gia việc đó)?</td><td> Kể sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia </td></tr><tr><td>(3) Những người tham gia đã làm gì? Làm như thế nào?</td><td>(2) Có những ai tham gia việc đó?</td></tr></table> - GV yêu cầu HS suy nghĩ và nói cho các bạn biết việc em đã chứng kiến hoặc tham gia. - GV hướng dẫn HS viết đoạn văn:	(1) Em đã tham gia hoặc chứng kiến việc gì? Ở đâu?		(4) Em có suy nghĩ khi chứng kiến (hoặc tham gia việc đó)?	Kể sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	(3) Những người tham gia đã làm gì? Làm như thế nào?	(2) Có những ai tham gia việc đó?	+ Tranh vẽ cảnh ở vùng núi/ trên nương rẫy. + Trong tranh có chàng trai, cô gái, các bạn nhỏ, các bà các mẹ... + Các chàng trai đánh trâu ra cày./ Mẹ đang cồng em bé ngủ và tra ngô./ Các bạn nhỏ đang nấu cơm... - HS tìm hiểu tranh. - HS trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung. (Ví dụ: Những chàng trai khoẻ mạnh đánh trâu ra cày. Các bạn nhỏ đang thổi cơm. Các bà, các mẹ vừa cồng ru em bé vừa tra ngô. Xa xa, các cụ già gom lá để đốt.) - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát, 2-3 HS đọc các câu hỏi gợi ý. - HS làm việc chia sẻ các thông tin theo sơ đồ. - Một vài HS chia sẻ trước lớp.
(1) Em đã tham gia hoặc chứng kiến việc gì? Ở đâu?							
(4) Em có suy nghĩ khi chứng kiến (hoặc tham gia việc đó)?	Kể sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia						
(3) Những người tham gia đã làm gì? Làm như thế nào?	(2) Có những ai tham gia việc đó?						

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
+ Đảm bảo đúng nội dung: HS dựa vào kết quả thảo luận ở bài tập 1. + Viết đoạn văn vào vở (4-5 câu) + Lưu ý trình bày: viết hoa chữ đầu câu - GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn. - GV gọi một số HS đọc bài viết, nhận xét, đánh giá.	- HS thực hành viết vào vở - Một số HS đọc bài làm. HS khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét <i>Ví dụ:</i> (1) Hôm trước, em tham gia trang trí Tết ở lớp học. Đội trang trí gồm các bạn ở tổ một và tổ hai. Các bạn nam lau cửa sổ và dán câu đối, tranh vẽ bánh chưng, mâm quả. Còn các bạn nữ trang trí cây đào của lớp. Em và các bạn ai cũng vui khi thấy lớp học của mình trở nên sáng bừng trong không khí Tết. (2) Thứ hai vừa qua trường em tổ chức Ngày hội thể thao. Em rất háo hức xem phần kéo co giữa lớp, đặc biệt là phần thi của lớp 5A và 5C. Mỗi đội có 10 anh chị, ai cũng khoẻ và gắng sức kéo dây về phía mình. Cuối cùng đội lớp 5A đã thắng với tỉ số 2-1. Theo dõi phần thi, em vừa hồi hộp vừa thấy thích thú, lần sau, em nhất định sẽ xin cô giáo tham gia vào đội kéo co của lớp. - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS nêu nội dung đã học. - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt**BÀI 8: LŨY TRE (Tiết 6). ĐỌC MỞ RỘNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS chủ động tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên.

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực: tự học, tìm tòi, trình bày, giao tiếp, chia sẻ ...

- Phẩm chất: Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, nhân ái, trách nhiệm; Có ý thức chăm đọc sách, truyện...

*** Phát triển năng lực số:**

1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số.

2.2.CB1b: Nhận biết được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh												
1. Khởi động: - GV cho HS nghe Video bài hát: Về với thiên nhiên. - GV kết nối bài. 2. Luyện tập thực hành * NLS: 1.1.CB1a: Xác định được thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số. 2.2.CB1b: Nhận biết được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản. Bài 1: Tìm đọc một bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên. Nêu suy nghĩ của em về bài thơ. (Trong buổi học trước, GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ viết về vẻ đẹp thiên nhiên) - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu hoạt động mở rộng. - GV gọi HS trình bày, có thể tham khảo bảng thống kê sau: <table><tr><th>STT</th><th>Tên truyện</th><th>Tên tác giả</th><th>Điều ấn tượng</th></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV góp ý bổ sung thêm một số truyện. * NLS nhắc nhở HS:	STT	Tên truyện	Tên tác giả	Điều ấn tượng									- HS lắng nghe. - HS đọc nội dung hoạt động 1 - HS làm việc về từng nội dung. + Nói tên bài thơ đã tìm được. + Nói tên tác giả bài thơ đó. + Em thấy bài thơ này như thế nào? (<i>em thấy bài thơ có gì thú vị, câu thơ em thích...</i>) - HS chia sẻ trước lớp HS khác giao lưu, đặt câu hỏi + Câu chuyện nói về điều gì? + Tại sao cậu thích câu thơ đó?.. - 2, 3 nhóm trình bày trước lớp; các nhóm khác giao lưu: + Cậu đọc bài thơ này ở đâu? (sách, báo, trên mạng,...) + Bài thơ đó nói về cảnh đẹp ở đâu?/ sự vật nào?
STT	Tên truyện	Tên tác giả	Điều ấn tượng										

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Tìm hiểu thông tin về thiên nhiên qua video, bài báo. - Biết cách chọn nguồn đáng tin cậy, không lan truyền thông tin sai lệch. Bài 2: Viết vào vở một khổ thơ em thích - GV hướng dẫn HS đọc và thực hiện yêu cầu hoạt động mở rộng. - GV lưu ý HS cách trình bày khổ thơ - GV cho HS làm bài. - GV gọi HS chia sẻ, đánh giá, nhận xét 3. Vận dụng - Cho HS kể lại cảm nhận thiên nhiên tươi đẹp xung quanh nơi em ở. - Yêu cầu HS nêu lại các nội dung của bài học. - GV hỏi HS ý kiến phản hồi về bài học. (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS - Dặn dò học sinh chuẩn bị bài 9: Về chim	- 1 HS đọc đề - HS lắng nghe - HS làm bài vào vở - HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét. - HS chia sẻ - HS nêu ý kiến về bài học. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Luyện Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng nhân 5, chia 5, nhân 2, chia 2 qua thực hành tính.
- Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống, nối
- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học; biết giải toán...

***Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

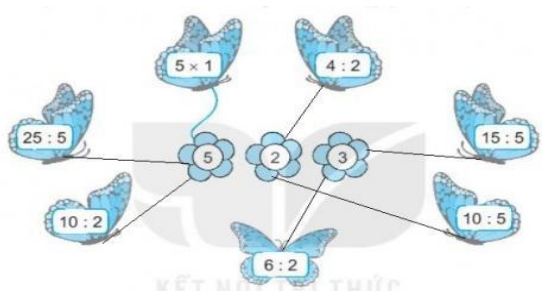
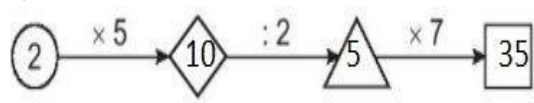
- Hình thành phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL tính toán, tư duy toán học,..
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

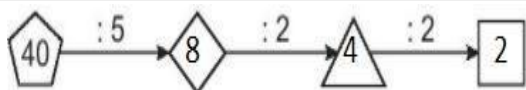
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Học liệu điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV cho HS thi đọc bảng nhân 2, bảng nhân 5. - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Nối (theo mẫu) - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh nối kết quả ở mỗi chú bướm với bông hoa thích hợp - GV yêu cầu HS làm bài - Yêu cầu HS làm bài vào vở - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. Bài 2: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi hs đọc mẫu - Y/c hs làm vào vở; 2 HS làm bảng phụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn - GV gọi HS chữa bài - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: - GV yêu cầu HS làm vở - 2 HS lên bảng làm	- HS thi đọc thuộc - HS hát - HS đọc - HS trả lời - HS nghe - HS làm bài  b, Bông hoa ghi số 5 có nhiều bướm đậu nhất. - HS ghi nhớ - HS đọc - BT yêu cầu điền số thích hợp. - HS đọc - HS làm bài Lời giải: a, $5 \times 1 = 5$; $2 \times 1 = 2$ b, $4 : 2 = 2$; $10 : 5 = 2$ - HS nhận xét, chữa bài - HS đổi vở kiểm tra nhau. - HS đọc - HS trả lời: - HS làm vở: a,  b,

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương Bài 4: >;<;= - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS: Vận dụng phép nhân chia thích hợp điền dấu vào chỗ trống sao cho thích hợp - GV yêu cầu HS làm vở - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương Bài 5: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: - GV yêu cầu HS làm vở - 2 HS lên bảng làm - GV gọi HS nhận xét + Em có nhận xét gì về các phép tính ở Bài 5? - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	 - HS nhận xét, chữa bài - HS đọc - HS làm bài $a, 5 \times 3 = 15$ $b, 12 : 2 < 35 : 5$ $10 : 2 < 6$ $2 \times 4 > 30 : 5$ - HS chữa bài - HS đối chéo vở kiểm tra - HS đọc - HS trả lời: - HS làm vở: Lời giải: $a, 2 \times 5 = 5 \times 2$ $b, 5 \times 2 = 2 \times 5$ - HS: Khi ta đổi chỗ các thừa số trong một phép nhân thì kết quả không thay đổi - HS chia sẻ

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 4: BÀI TẬP PHỐI HỢP DI CHUYỂN NHANH DẦN THEO VẠCH KẼ SANG TRÁI VÀ SANG PHẢI. (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được các động tác và các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ sang trái và sang phải.

*** Góp phần hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực: NL Tự chủ và tự học; NL Giao tiếp và hợp tác; NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Phẩm chất: Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

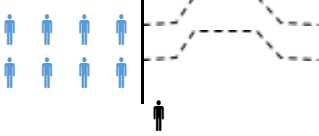
Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:+ **Địa điểm:** Sân trường vệ sinh sạch sẽ- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC. - Trò chơi “bịt mắt bắt dê” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - HS khởi động theo GV.
	2-3’	2x8N	- GV HD học sinh khởi động. - GV hô nhịp, HS tập - GV hướng dẫn chơi	 - HS Chơi trò chơi.
II. Phần cơ bản: - Kiến thức. - Bài tập phối hợp di chuyển nhanh dần theo vạch kẻ hướng trái và hướng phải. 	16-18’	1 lần	- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.	- Đội hình HS quan sát tranh  - HS quan sát GV làm mẫu
- Ôn đi nhanh chuyển sang chạy theo vạch kẻ hướng phải, trái hai tay phối hợp tự nhiên. -Luyện tập Tập đồng loạt		4 lần	- GV thổi còi - HS thực hiện động tác. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	- HS tiếp tục quan sát

Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”.  - Bài tập PT thể lực: - Vận dụng: III. Kết thúc - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5' 4- 5'	3 lần 3 lần 1 lần 2 lần	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - Phân công tập theo cặp đôi GV Sửa sai - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS hai tay chống hông di chuyển đá chân về trước 10 lần - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT3 trong sách. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ĐH tập luyện theo tổ  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo hướng dẫn  HS thi tập hợp đi lại hít thở - HS trả lời - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc
--	--------------------------	---	---	--

				
--	--	--	--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP: TẾT NGUYÊN ĐÁN
GDDP: NGÀY TẾT QUÊ EM (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm; GDDP:**

- HS hiểu được Tết Nguyên đán là ngày Tết cổ truyền lớn nhất, lâu đời nhất của dân tộc.
- Các em kể về những thu hoạch mới – thông tin về phong tục ngày Tết.
- HS biết cách làm phong bao lì xì ngày Tết.
- Suu tầm bức ảnh đón Tết của gia đình em và giới thiệu với các bạn.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nội dung nhận xét tuần; tranh ảnh về ngày Tết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động. - Cho HS lắng nghe bài hát: <i>Ngày Tết quê em</i> . - GV kết nối, giới thiệu 2. Sơ kết tuần 22: - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 22. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại	- HS nghe hát - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.

..... 3. Phương hướng tuần 23: - Nhắc nhở HS nghỉ Tết an toàn, giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm; không đốt pháo nổ, tuân thủ ATGT,... - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 4. Hoạt động trải nghiệm. <i>a. Chia sẻ về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương.</i> - GV YC HS chia sẻ trong nhóm về những phong tục ngày Tết và lễ hội của địa phương em mới tìm hiểu được. - GV mời đại diện của một số nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét và giới thiệu thêm với HS về những phong tục ngày Tết của Việt Nam như cúng ông Công ông Táo; “đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi”, tắm Tắt niên bằng nước lá mùi,... <u>Kết luận:</u> Ngày Tết luôn gắn liền với những phong tục truyền thống thú vị. Biết về những điều này, ta thêm yêu Ngày Tết, yêu đất nước mình. <i>b. Hoạt động nhóm: Làm phong bao lì – xì.</i> - GV hướng dẫn HS cách cắt, gấp, dán và trang trí phong bao lì xì. - HS làm việc cá nhân: mỗi HS làm một phong bao. - Tổ chức trưng bày phong bao lì xì của lớp. <u>Kết luận:</u> GV nhận xét sự khéo tay của HS, khuyến khích HS về nhà làm thêm bao lì xì để góp Hội chợ. 4. GDĐP: Ngày Tết quê em (tiết 3).... Vận dụng: <i>Sưu tầm bức ảnh đón Tết của gia đình em và giới thiệu với các bạn.</i>	- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 23. - HS chia sẻ trong nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. - HS lắng nghe. - HS thực hiện theo HD. - HS làm việc cá nhân. - HS lắng nghe.
--	---

HD1: Giới thiệu bức ảnh đón Tết của gia đình em.

- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Tiết học trước, cô đã dặn các em chuẩn bị những bức ảnh đón tết của gia đình em, mời các em đặt những bức ảnh lên mặt bàn để cô kiểm tra.
- GV đi kiểm tra từng bàn.
- GV mời các bạn nối tiếp giới thiệu về bức tranh đón Tết của gia đình mình.

- Giới thiệu bức ảnh đón Tết của gia đình mình với các bạn.

- Yêu cầu HS chia sẻ bức tranh của mình với các bạn:

- + Tên bức tranh
- + Nội dung bức tranh.
- + Hình ảnh, màu sắc như thế nào?

- GV nhận xét và trình chiếu một số bức tranh ảnh về ngày Tết và đặt câu hỏi:

- + Không khí ngày Tết?
- + Những hoạt động của ngày Tết?

+ Hình ảnh ? Màu sắc như thế nào? trong ngày Tết?

HD2: Hướng dẫn HS vẽ tranh về ngày Tết.

- HS đọc yêu cầu.
- HS vẽ bức tranh mình sưu tầm được lên bàn.

- HS giới thiệu về bức tranh của mình đã sưu tầm được.

Dự kiến chia sẻ:

Tranh 1:

+ Tên bức tranh: Dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa.

+ Nội dung: Đồ đạc trong nhà được lau chùi sạch sẽ, chén, bát mới được chuẩn bị sẵn cho mâm cỗ ngày Tết,...

+ Hình ảnh, màu sắc tươi vui phù hợp với quang cảnh, phong cảnh về ngày Tết,...

Tranh 2:

+ Tên bức tranh: Gói bánh chưng

+ Nội dung: Chuẩn bị lá dong, lạt, gạo nếp, đỗ, thịt,....

+ Hình ảnh, màu sắc: Những chiếc bánh chưng xanh sau khi được nấu chín tỏa ra mùi thơm rất đặc biệt. Có vị ngào ngọt của nếp, mùi béo ngậy của thịt lợn và xen lẫn hương thơm của đậu xanh.

.....

- HS chia sẻ.

+ Không khí vui tươi, nhộn nhịp...

+ Dọn dẹp nhà cửa, gói bánh chưng, bày mâm ngũ quả,...

+ Hình ảnh, màu sắc tươi vui phù hợp với quang cảnh, phong cảnh về ngày Tết,...

- HS lắng nghe.

- GV HDHS vẽ những bức tranh đón tết của gia đình theo các bước: B1: Vẽ mảng chính, mảng phụ. B2: Vẽ hình ảnh. B3: Vẽ chi tiết, hoàn chỉnh hình. B4: Vẽ màu theo ý thích. - Yêu cầu HS vẽ vào giấy A4 hoặc vào vở. - GV bao quát lớp, nhắc nhở HS vẽ hình ảnh chính nổi bật được nội dung, hình ảnh phụ hỗ trợ cho hình ảnh chính...vẽ màu theo ý thích - GV giúp đỡ HS còn hạn chế. 5. Cam kết hành động. - Em hãy lên kế hoạch cùng gia đình thực hiện một số công việc phù hợp trong ngày Tết. - Về nhà em có thể gấp và trang trí thêm một số phong bao lì xì để chuẩn bị mừng tuổi ông bà nội ngoại vào dịp Tết.	- HS vẽ bài. - HS thực hiện.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAUHOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt:**GV thực hiện:**